

Số /BC-UBND

Gia Nghĩa, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### Kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2019 của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2019 của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Thành phố Gia Nghĩa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Nghị quyết số 835/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bao gồm 06 phường, 02 xã. Tổng diện tích tự nhiên là 28.411 ha, trong đó: đất nông nghiệp 23.927 ha; đất phi nông nghiệp 4.464 ha; đất chưa sử dụng 19 ha. Dân số trung bình năm 2019 là 63.046 người, trong đó: dân số thành thị 41.461 người (chiếm 65,76%), dân số nông thôn là 21.405 người (chiếm 34,24%).

Về địa giới hành chính: Thành phố Gia Nghĩa nằm ở phía nam của tỉnh Đắk Nông và khu vực Tây nguyên, phía bắc giáp huyện Đắk Song, phía tây giáp huyện Đắk R'Lấp, phía đông giáp huyện Đắk Glong, phía nam giáp huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Thành phố Gia Nghĩa có địa hình phức tạp, bao gồm nhiều dãy núi mập mô, xen kẽ nhiều khe suối tự nhiên lớn, nhỏ tạo thành dạng địa hình bị chia cắt mạnh, có hướng thấp dần từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

Về giao thông: Thành phố Gia Nghĩa nằm trên trục Quốc lộ 14 là trục giao thông xương sống quan trọng gắn kết các trung tâm kinh tế của vùng Tây Nguyên với các vùng lân cận; có Quốc lộ 28 kết nối với thành phố Đà Lạt – trung tâm du lịch của cả nước, vì vậy tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Gia Nghĩa có thể mở rộng giao lưu với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam.

Về đất đai, khí hậu: Thành phố Gia Nghĩa có đất đỏ Bazan màu mỡ, thời tiết trong năm chia làm hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô nên phù hợp cho việc phát triển các loại cây công nghiệp như: cà phê, hồ tiêu; cây ăn trái: Sầu riêng, cam, quýt, măng cụt, bơ và rau, hoa các loại. Bên cạnh lĩnh vực nông nghiệp thành phố Gia Nghĩa có các tiềm năng về du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng do điều kiện khí hậu và cảnh quan thiên nhiên, đây là tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thành phố Gia Nghĩa được xem là một đô thị hạt nhân có chức năng chuyển tiếp các hoạt động từ vùng Tây Nguyên tới vùng Đông Nam Bộ (vùng phát triển năng động nhất cả nước), kết nối với vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ - một hướng mở ra cảng biển để vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn; đồng thời là một hạt nhân hỗ trợ chức năng kết nối các hoạt động theo hành lang Đông Tây, liên kết các khu vực phát triển nhằm thúc đẩy các lợi thế so sánh của khu vực. Thành phố có nhiều lợi thế về địa lý là đô thị quan trọng trong vùng Tây Nguyên và của Việt Nam, có sức hút và tác động rộng lớn đối với các tỉnh xung quanh và quốc tế. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh; đồng thời cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn, kinh tế - xã hội của thành phố đã có những phát triển vượt bậc, cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại – dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân trên địa bàn ngày càng được nâng cao, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2019</b>
01	Cơ cấu kinh tế		
	- Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp	%	37,4
	- Thương mại, dịch vụ	%	50,13
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	12,83
02	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	886,391
03	Giá trị sản phẩm/ha đất nông nghiệp	Trđ/ha/năm	95
04	Giá trị sản phẩm/ha mặt nước nuôi trồng thủy sản	Trđ/ha/năm	250
05	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0
06	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	78
07	Tỷ lệ dân dùng nước hợp vệ sinh	%	97
08	Số phường, xã đạt chuẩn Quốc gia Y tế xã	Xã (phường)	06/08
09	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	51,6
10	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa	%	100
11	Tỷ lệ thôn, bon có nhà văn hóa	%	100

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố đến năm 2019 ước đạt 886,391 tỷ đồng, chi ngân sách đến hết năm 2019 ước thực hiện 556,387 tỷ đồng. Tổng lũy kế đầu tư phát triển giai đoạn 2015 - 2019, thành phố được giao và quản lý sử dụng là 915,7 tỷ đồng;

Chất lượng công tác quy hoạch trên địa bàn thành phố ngày càng được nâng cao, hiệu quả quản lý quy hoạch được cải thiện, cơ sở hạ tầng được quan tâm tạo tiền đề phát triển đô thị hạt nhân góp phần làm cho bộ mặt đô thị Gia Nghĩa ngày càng khang trang, sạch, đẹp. Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa được quan tâm đầu tư phát triển, an ninh quốc phòng tại địa phương được giữ vững.

## **2. Khái quát đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội các xã trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bắt đầu được triển khai trên địa bàn thành phố từ năm 2011, khi bắt đầu triển khai thực hiện thành phố Gia Nghĩa (trước đây là thị xã Gia Nghĩa) có 03 xã triển khai thực hiện chương trình gồm các xã: Đăk Nia, Đăk R'Moan, Quảng Thành. Khi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã chỉ đạt từ 02 – 05 tiêu chí. Với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn thành phố, đến năm 2018, thành phố Gia Nghĩa có 01 xã được UBND tỉnh Đắk Nông công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (xã Đăk Nia), 02 xã còn lại (xã Đăk R'Moan và xã Quảng Thành) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2019, trong đó có 01 xã được nâng cấp lên phường từ ngày 01/01/2020 (phường Quảng Thành).

Một số đặc điểm của 03 xã thuộc thành phố Gia Nghĩa

<b>Stt</b>	<b>Xã</b>	<b>Diện tích tự nhiên (ha)</b>	<b>Diện tích đất nông nghiệp (ha)</b>	<b>Dân số (người)</b>	<b>Số hộ dân (hộ)</b>	<b>Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 (triệu đồng)</b>
01	Đăk Nia	9.354,87	8.385,41	8.926	2.375	43
02	Đăk R'Moan	4.912	3.795	4.329	1.418	43
03	Quảng Thành	7.759	4.771	4.001	1.124	48

- Xã Đăk Nia nằm ở phía đông nam của thành phố Gia Nghĩa với điều kiện thời tiết mang đặc thù khí hậu Tây Nguyên, có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp phường Nghĩa Trung, phường Nghĩa Đức; Phía Nam giáp huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Phía đông giáp xã Quảng Khê, Đăk Ha - huyện Đăk Glong; Phía tây giáp xã Nhân Cơ, xã Nhân Đạo - huyện Đăk R'Lấp, phường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Trung. Xã có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, có tiềm năng phát triển kinh tế do có tuyến đường Quốc Lộ 28 chạy qua tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu, trao đổi hàng hóa với tỉnh Lâm Đồng. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 9.354,87 ha, trong đó đất phi nông nghiệp là 963,01 ha, đất chưa sử dụng là 6,45 ha, đất nông nghiệp là 8.385,41 ha được chia ra các loại đất như sau: Đất sản xuất nông nghiệp là 7.942,6 ha (trong

đó: Đất trồng cây hàng năm là 1.117,8 ha; Đất trồng cây lâu năm là 6.582,3 ha; Đất nuôi trồng thủy sản là 242,5 ha) và đất lâm nghiệp là 442,87 ha. Xã có 2.375 hộ với 8.926 khẩu; có 12 đơn vị thôn, bon; có 14 dân tộc anh em cùng sinh sống. Là một xã có địa bàn rộng, dân cư phân bố rộng khắp, cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp giữ vai trò chủ yếu trong nền kinh tế và thu nhập của đại đa số người dân. Diện tích và sản phẩm nông nghiệp tập trung vào một số cây trồng chủ yếu gồm: cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái, cao su, điều, chanh dây; cây hàng năm gồm: lúa nước, cây bắp, đậu các loại và rau xanh. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 ước đạt 43 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0%.

- Xã Đăk R'Moan nằm ở phía nam của thành phố Gia Nghĩa có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía bắc giáp xã Trường Xuân, huyện Đăk Song; Phía nam giáp xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp; Phía đông giáp phường Quảng Thành, phường Nghĩa Phú; Phía tây giáp xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp. Xã có vị trí địa lý tương đối thuận lợi, có tiềm năng phát triển kinh tế do có tuyến đường tránh đô thị Gia Nghĩa chạy qua kết nối với Quốc lộ 14 tạo điều kiện thuận lợi để lưu thông hàng hóa với các tỉnh như: Đăk Lăk, Bình Phước, Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh. Hệ thống giao thông trên địa bàn xã tương đối thuận lợi cho việc lưu thông, giao lưu văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội với các vùng lân cận. Xã có tổng diện tích tự nhiên 4.912 ha với 1.418 hộ, 4.329 khẩu; có 08 đơn vị thôn, bon và 09 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó số hộ là người dân tộc thiểu số chiếm 16,2 %; ngành nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ yếu trong nền kinh tế và thu nhập của đại đa số người dân, các ngành dịch vụ đang trên đà phát triển. Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 ước đạt 43 triệu đồng/người/năm, trên địa bàn xã không còn hộ nghèo.

- Xã Quảng Thành (nay là phường Quảng Thành) nằm ở phía bắc của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, phía bắc giáp xã Trường Xuân, huyện Đăk Song; Phía nam giáp phường Nghĩa Thành, phường Nghĩa Đức; Phía đông giáp xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong; Phía tây giáp xã Đăk R'Moan. Xã có tổng diện tích tự nhiên 7.759 ha với có 1.124 hộ, 4.001 khẩu; có 07 đơn vị thôn (nay là tổ dân phố). Xã Quảng Thành nằm trong khu vực địa hình lượn sóng tương đối phức tạp và bị chia cắt mạnh, có độ cao trung bình trên 650 m so với mực nước biển. Xã nằm dọc theo Quốc lộ 14 có nhiều điều kiện để phát triển kinh tế và lưu thông hàng hóa do vậy nền kinh tế phát triển khá mạnh. Trong những năm qua nền kinh tế của xã đang có những chuyển biến tích cực, tỷ trọng ngành thương mại – dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đang có xu hướng tăng, nông nghiệp giảm dần; Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2019 đạt 48 triệu đồng/người/năm, trên địa bàn xã không còn hộ nghèo.

Khi bước vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2011: xã Đăk Nia đạt 02/19 tiêu chí; xã Đăk R'Moan đạt 04/19 tiêu chí; xã Quảng thành đạt 05/19 tiêu chí, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Xã Đắk Nia</b>	<b>Xã Đắk R'Moan</b>	<b>Xã Quảng Thành</b>
01	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch			
02	Giao thông			
03	Thủy lợi			
04	Điện			x
05	Trường học			
06	Cơ sở vật chất văn hóa			
07	Chợ nông thôn			
08	Bru điện			
09	Nhà ở dân cư			
10	Thu nhập			
11	Hộ nghèo			
12	Cơ cấu lao động		x	
13	Hình thức tổ chức sản xuất			
14	Giáo dục			
15	Y tế	x	x	x
16	Văn hóa			x
17	Môi trường			
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh		x	x
19	An ninh trật tự xã hội	x	x	x
<b>Tổng cộng</b>		<b>2/19</b>	<b>4/19</b>	<b>5/19</b>

### **3. Thuận lợi**

- Thành phố Gia Nghĩa có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông, nằm trên tuyến quốc lộ 14 nối với các tỉnh: Đắk Lắk, Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh; quốc lộ 28 nối với thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vì vậy có điều kiện thuận lợi cho thành phố trong việc giao lưu, trao đổi hàng hóa với các địa phương có kinh tế và du lịch phát triển.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành phố Gia Nghĩa luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự quan tâm, giúp đỡ của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Đắk Nông và các đơn vị được phân công đỡ đầu cho các xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân thành phố Gia Nghĩa triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Thành phố đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, quá trình triển khai thực hiện Chương trình nhận được sự đồng tình ủng hộ của quần chúng Nhân dân.

#### **4. Khó khăn**

- Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cơ sở hạ tầng nông thôn như: giao thông, thủy lợi, trường học, văn hóa, môi trường...tại các xã trên địa bàn thành phố chưa được đồng bộ, cần có nguồn vốn lớn để đầu tư. Bên cạnh đó các xã trên địa bàn có địa hình rộng, dân cư thưa, đời sống của Nhân dân còn khó khăn vì vậy việc huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng còn gặp nhiều hạn chế nhất định.

- Khi bắt đầu thực hiện Chương trình, nhận thức của Nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, một số vẫn còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, coi việc xây dựng nông thôn mới là việc làm của các cấp chính quyền mà chưa hiểu được vai trò chủ thể của mình. Do vậy, phải trải qua nhiều đợt tuyên truyền, vận động mới có thể làm thay đổi nhận thức của người dân. Một bộ phận cán bộ và Nhân dân còn chưa hiểu hết được ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng và hiệu quả đạt chưa cao.

- Các thành viên Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp; Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã; Ban phát triển thôn, bon và đội ngũ cán bộ tham mưu triển khai thực hiện Chương trình đều là kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị, Ban chỉ đạo các cấp đôi lúc còn chưa được đồng bộ, chặt chẽ. Kinh phí, nguồn lực để thực hiện Chương trình còn thiếu so với nhu cầu của địa phương.

## **II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG “THÀNH PHỐ GIA NGHĨA HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”**

### **1. Giai đoạn 2011-2015**

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

- Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đắk Nông;

- Chỉ thị số 05-CT/ThU ngày 02/11/2011 của Thị ủy Gia Nghĩa về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa;

- Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa;

- Kế hoạch số 40<sup>A</sup>/KH-BCĐXDNTM ngày 11/3/2012 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã Gia Nghĩa về việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa giai đoạn 2010 – 2020.

## **2. Giai đoạn 2016-2020**

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Đắk Nông;

- Chương trình số 11-CTr/ThU ngày 22/7/2016 của Thị ủy Gia Nghĩa về thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND thị xã Gia Nghĩa về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

### **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG “THÀNH PHỐ GIA NGHĨA HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”**

Sau 09 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2011-2019), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể của tỉnh; sự ủng hộ của các cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân; đặc biệt bằng sự phát huy mạnh mẽ nội lực của thành phố, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được Thành ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế địa phương, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, Nhân dân đã tự nguyện đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của, đất đai để cùng với chính quyền địa phương chung sức xây dựng nông thôn mới. Đến nay đã đạt được một số kết quả hết sức quan trọng, nổi bật như sau:

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình**

##### **1.1. Hệ thống quản lý, giúp việc các cấp được củng cố, kiện toàn**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở ngành về xây dựng nông thôn mới, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định, hướng dẫn về xây dựng nông thôn mới của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến các xã, cụ thể:

- Giai đoạn 2011 - 2015, UBND thành phố (trước đây là UBND thị xã Gia Nghĩa) đã ban hành Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020; Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã ban hành Quyết định số 597/QĐ-BCĐXDNTM ngày 01/7/2011 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, giai đoạn 2010-2020;

- Giai đoạn 2016 - 2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020; Ban chỉ đạo thường xuyên được kiện toàn, bổ sung tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 và Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 28/5/2018;

- Giúp việc cho Ban chỉ đạo có Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực kinh tế làm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Trưởng Phòng Kinh tế thành phố kiêm nhiệm và các thành viên của Văn phòng Điều phối là chuyên viên của các phòng, ban chuyên môn của thành phố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo triển khai các chương trình, kế hoạch về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.



- Cấp xã: 03/03 xã đã thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, mỗi xã đều bố trí 01 cán bộ phụ trách kiêm nhiệm về xây dựng nông thôn mới; 27/27 thôn, bon tại các xã thành lập Ban phát triển thôn, bon.

- Cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới các cấp hàng năm đều được tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức chuyên môn về xây dựng nông thôn mới. Bộ máy chỉ đạo, quản lý, thực hiện Chương trình nông thôn mới từ thành phố đến cơ sở thường xuyên được quan tâm kiện toàn, củng cố; có sự phân công, phân cấp phụ trách lĩnh vực và địa bàn cụ thể; công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tại các xã được triển khai kịp thời, hiệu quả.

### **1.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, thực hiện Chương trình**

- Thành ủy, HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố, Văn phòng điều phối nông thôn mới thành phố và các phòng, ban chuyên môn đã ban hành hơn 180 văn bản các loại để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (Nghị quyết, quyết định, kế hoạch, báo cáo, công văn chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, ...).

- Cấp xã đã ban hành đầy đủ các văn bản như: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, các Ban phát triển thôn, bon. Ngoài ra, căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của các xã đã ban hành Nghị quyết, văn bản chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể về triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã theo từng giai đoạn, từng năm.

- UBND thành phố và Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chính sách xây dựng nông thôn mới của Trung ương và của tỉnh. Trong đó đã tập trung thực hiện có hiệu quả: Cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa, hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho Nhân dân, thu gom và xử lý rác thải; chính sách hỗ trợ lãi vay tín dụng phục vụ tái canh cà phê; chính sách ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp ...

- Đẩy mạnh việc lồng ghép, huy động các nguồn lực để kiên cố các trường học, lớp học, trạm y tế, đường giao thông nông thôn. Chủ động lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ từng bước nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo định hướng tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp của tỉnh và thành phố; đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm gắn với phát triển đô thị.

### **1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện**

- Hàng năm Thành ủy, HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Văn phòng điều phối nông thôn mới thành phố đã tổ chức nhiều đoàn công tác thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ triển khai xây dựng nông thôn mới tại các xã. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, hỗ

trợ các địa phương khắc phục những tồn tại hạn chế và đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các xã để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm.

- Từ năm 2017 đến nay, các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố, các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã trên địa bàn luôn chú trọng công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương cụ thể tới từng tiêu chí, chỉ tiêu trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới quốc gia để xây dựng kế hoạch hoàn thiện và đạt chuẩn các tiêu chí; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới ở các xã. Vì vậy, các xã của thành phố Gia Nghĩa đều hoàn thành vượt kế hoạch xây dựng nông thôn mới được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Gia Nghĩa lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

## **2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

### **2.1. Công tác tuyên truyền**

- Ngay từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới đã được Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp quan tâm triển khai, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” gắn với phong trào thi đua “*Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới*” do Chủ tịch UBND tỉnh phát động, tổ chức hội thi tìm hiểu về nông thôn mới giữa các xã phường trên địa bàn thành phố tạo không khí thi đua sôi nổi trong quần chúng Nhân dân.

- Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông và vai trò chủ thể của quần chúng Nhân dân trong việc triển khai thực hiện Chương trình...; đồng thời tiến hành lồng ghép việc tuyên truyền trong các hội nghị, cuộc họp của đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cuộc tiếp xúc cử tri, v.v... thu hút hàng ngàn lượt người tham dự.

- Giai đoạn 2011 – 2019, thành phố Gia Nghĩa đã tổ chức cấp phát 6.383 tài liệu tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các loại bao gồm: 5.000 tờ rơi; 88 pa nô tuyên truyền trực quan; 1.165 cuốn sổ tay tuyên truyền về bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và hướng dẫn phát triển sản xuất; 100 áp phích; đồng thời đưa 800 tin, bài về nội dung xây dựng nông thôn mới trên sóng truyền thanh thành phố. Qua việc tuyên truyền đã tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ đó được Nhân dân đồng tình ủng hộ và chung sức cùng với các cấp chính quyền trong xây dựng nông thôn mới, Nhân dân đã tự nguyện đóng tiền, hiến đất, ngày công lao động để xây

dựng các công trình công cộng tại địa phương như giao thông, trường học, hội trường thôn, bon.

- Thông qua công tác tuyên truyền của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đã nhận thức đầy đủ sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ và các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới.

## **2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

- Giai đoạn 2011 – 2019, thành phố Gia Nghĩa đã cử trên 300 lượt cán bộ, công chức và cán bộ tại cơ sở tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức hàng năm. Các nội dung tập huấn tập trung chủ yếu vào việc tuyên truyền thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu – rẫy mẫu, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

- Bên cạnh đó, thành phố đã triển khai được 09 lớp tập huấn cho cán bộ và Nhân dân các xã trên địa bàn (03 lớp/01 xã) thu hút được hơn 540 lượt học viên tham gia (các học viên chủ yếu là cán bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể của các xã và cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới của các thôn, bon). Ngoài ra còn triển khai lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới trong các lớp tập huấn, hội thảo, các buổi làm việc, hội nghị sơ kết, tổng kết khác.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với việc xây dựng nông thôn mới và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; đồng thời tổ chức nhiều lớp về đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Nhân dân trên địa bàn.

## **3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố**

- Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa, giai đoạn 2011 – 2019: **1.487,688 tỷ đồng**, trong đó:

+ Nguồn vốn trực tiếp từ Chương trình: **14,106 tỷ đồng**.

+ Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, Dự án khác được triển khai trên địa bàn: **1.455, 582 tỷ đồng**.

+ Nguồn vốn huy động từ Nhân dân (hiến đất, vật kiến trúc, ngày công lao động) quy thành tiền: **18 tỷ đồng**.

*(Cụ thể theo phụ lục 01, 02 kèm theo)*

## **IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

### **1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 03 xã (xã Quảng Thành đã đạt chuẩn năm 2019 và đã được nâng cấp lên phường Quảng Thành từ ngày 01/01/220)

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 03 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 03/03 xã, đạt tỷ lệ 100%.

*(Cụ thể theo phụ lục 03, 04, 05, 06 và Quyết định công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới kèm theo)*

## **2. Một số kết quả chủ yếu trong xây dựng nông thôn mới của các xã**

### **2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch**

- Xác định công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch đóng vai trò then chốt, là cơ sở để thực hiện nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo thành phố đã chỉ đạo UBND các xã tiến hành lựa chọn và phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức rà soát, lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng xã. Đến tháng 10/2012, cả 03/03 xã đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới theo quy định, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ. Quy hoạch nông thôn mới gồm có: Quy hoạch tổng thể không gian toàn xã, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch sản xuất nông nghiệp, Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật; 03/03 xã hoàn thành Quy hoạch chi tiết khu trung tâm các xã.

- Trong giai đoạn mới, thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát, điều chỉnh kịp thời quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng quy định, đạt được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn, phù hợp quy hoạch phát triển của thành phố, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

- Hiện tại tất cả 03/03 xã đạt tiêu chí về quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

### **2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

Nhận thức rõ công tác xây dựng kết cấu hạ tầng là khâu đột phá, quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, trong 09 năm qua, thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động và tổ chức lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, Dự án được triển khai trên địa bàn và các nguồn vốn đầu tư để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn tại các xã trên địa bàn thành phố, kết quả nổi bật như sau:

#### **2.2.1. Về tiêu chí giao thông**

- Thành phố Gia Nghĩa có hệ thống giao thông gắn liền với hệ thống đường giao thông quốc gia. Trên địa bàn thành phố có hai tuyến đường giao thông đối ngoại huyết mạch chạy qua gồm Quốc lộ 14, Quốc lộ 28; các tuyến đường kết nối giữa thành phố với các huyện và các xã được đầu tư xây dựng đồng bộ thuận tiện cho phát triển kinh tế và nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân. Các tuyến quốc lộ, các tuyến đường thành phố và các tuyến đường nối với các xã đã được xây dựng đảm bảo phù hợp với Quy hoạch đã được phê duyệt; 100% các tuyến đường đều đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông - Vận tải; hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường đều được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường, phục vụ tốt cho sự đi lại và lưu thông hàng hóa trong phạm vi toàn thành phố và các địa bàn lân cận.

- Hệ thống đường giao thông nông thôn của các xã trên địa bàn thành phố thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo theo quy hoạch. Các công trình giao thông của thành phố đi qua địa bàn các xã được quan tâm, đầu tư, mở rộng khang trang, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân. Giai đoạn 2011 – 2019 đã triển khai đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa 103,3 km đường giao thông trên địa bàn các xã với tổng nguồn vốn thực hiện trên 1.371,5 tỷ đồng. Các dự án có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã và thành phố như: Dự án đầu tư đường tránh đô thị Gia Nghĩa, đường giao thông đối ngoại thuộc dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành, Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn.

- Hiện tại tất cả 03/03 xã đạt tiêu chí giao thông.

### **2.2.2. Về tiêu chí thủy lợi**

- Hệ thống thủy lợi tại các xã trên địa bàn thành phố cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu của Nhân dân. Các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới đồng bộ hơn góp phần gia tăng năng lực tưới tiêu chủ động, bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, cải tạo môi trường sinh thái. Đến nay, trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa đã có hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh, bao gồm 19 công trình, trong đó thành phố quản lý 04 công trình phục vụ tưới tiêu cho khoảng 200 ha, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông – Chi nhánh Gia Nghĩa quản lý 15 công trình đảm bảo tưới tiêu chủ động cho khoảng 3.143,4 ha cây trồng. Tỷ lệ diện tích cây trồng có nhu cầu tưới được đảm bảo tưới, tiêu chủ động trên địa bàn 03 xã thuộc thành phố đạt 83,5% (10.907,52ha/13.064,43ha).

- Hiện nay, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông đang triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp một số công trình thủy lợi thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên đầu tư trên địa bàn xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa với 04 công trình thủy lợi và hạng mục phụ trợ với tổng kinh phí trên 75 tỷ đồng. Khi công trình hoàn thành sẽ đảm bảo nguồn nước ổn định tưới cho diện tích 30 ha lúa nước, 225 ha cà phê, hồ tiêu và khoảng 46,4 ha rau, hoa màu

các loại trong khu nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Đắk Nông tại xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa.

- Hàng năm các xã đã kiện toàn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại “chỗ”. Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể; tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã; cơ sở hạ tầng của các xã đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

- Hiện tại tất cả 03/03 xã đạt tiêu chí thủy lợi.

### **2.2.3. Về tiêu chí điện**

- Hệ thống điện của thành phố Gia Nghĩa được ngành điện quy hoạch, đầu tư, nâng cấp theo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành; Đến nay, 03/03 xã trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa đã có điện lưới quốc gia, 100% thôn, bon có điện sinh hoạt, hệ thống điện cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của Nhân dân. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn tại các xã đạt 98,96% (4.866 hộ/4.917 hộ).

- Nhìn chung hệ thống điện của các xã trên địa bàn thành phố được ngành điện đầu tư và kết nối đồng bộ với hệ thống điện thành phố theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện.

- Hiện tại có 03/03 xã đạt tiêu chí điện.

### **2.2.4. Về tiêu chí trường học**

- Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, hệ thống trường học các cấp từ Mầm non đến Trung học cơ sở ở các xã được quan tâm đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia luôn được quan tâm, cuối năm 2019 thành phố Gia Nghĩa có 20/32 trường học từ mầm non đến trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia (chiếm 62,5%). Tại các xã có tổng số 14 trường học các cấp từ mầm non đến trung học cơ sở (trước đây là 15 trường), 12/14 trường học (chiếm 85,71%) đều có đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn theo quy định đảm bảo khá tốt cho việc dạy và học của giáo viên và các em học sinh (trong đó có 9/14 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 64,28%).

- Hiện nay tất cả 03/03 xã đạt tiêu chí trường học.

### **2.2.5. Về tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa**

- Trước thời điểm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, cả 03/03 xã trên địa bàn không đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa. Trong 09 năm triển khai xây dựng nông thôn mới, thành phố đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây mới 03 Trung tâm học tập cộng đồng xã và 27 nhà văn hóa thôn, bon tại các xã. Kết quả đến nay 03/03 xã có Trung tâm học tập cộng đồng đạt chuẩn theo quy định và có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo quy định

- 100% xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người lớn được lồng ghép trong các trường mẫu giáo và nhà văn hóa thôn, bon; thành lập

các câu lạc bộ bóng chuyền, dưỡng sinh, bóng bàn... để tạo điều kiện cho thanh thiếu niên, người cao tuổi ở các thôn, bon tham gia sinh hoạt, vui chơi, thể dục thể thao và các phong trào khác.

- 27/27 thôn, bon có nhà văn hóa và các trang thiết bị phục vụ hoạt động của thôn, bon đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch được xây dựng từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước kết hợp với nguồn vốn đóng góp của quần chúng Nhân dân địa phương.

- Hiện tại tất cả 03/03 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa.

### **2.2.6. Về tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Thành phố Gia Nghĩa có 01 chợ trung tâm, 02 chợ phường; 01 siêu thị Co.opMart; 03 siêu thị mini diện tích trên 500 m<sup>2</sup>; đồng thời các xã trên địa bàn thành phố đều có các điểm mua bán tập trung (cửa hàng tiện lợi) được xây dựng kiên cố, số lượng danh mục hàng hóa kinh doanh từ 250 mặt hàng trở lên, đã đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân trên địa bàn.

- Các cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini đều được trang bị phòng cháy chữa cháy, không kinh doanh các mặt hàng thuộc hạn mục mặt hàng cấm kinh doanh; khu vực nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước, thoát nước; rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Hiện tại 03/03 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

### **2.2.7. Về tiêu chí thông tin và truyền thông**

- Thành phố Gia Nghĩa có 01 Bưu điện tỉnh đóng trên địa bàn, 01 bưu điện thành phố và 03 xã có điểm bưu điện phục vụ bưu chính viễn thông ở vị trí trung tâm các xã; các điểm bưu điện có cơ sở vật chất, diện tích và khuôn viên đảm bảo theo quy định của ngành. Hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp các xã, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân; hệ thống dây dẫn, cáp quang Internet về đến các thôn, bon đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc và truy cập Internet của Nhân dân.

- 03/03 xã có hệ thống loa truyền thanh với các cụm loa đặt tại 27/27 thôn, bon trên địa bàn các xã. Hệ thống loa hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng và nhà nước, các tin tức về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến với Nhân dân trên địa bàn.

- Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của các xã đạt trên 100%, 03/03 xã đã sử dụng mạng máy tính và truy cập mạng máy tính nội bộ, có kết nối và truy cập Internet băng thông rộng, thực hiện gửi, nhận văn bản chỉ đạo điều hành qua Internet. Có sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại UBND xã; đồng thời các xã đã xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể cung cấp dịch vụ hành chính công của xã qua mạng Internet.

- Hiện tại 03/03 xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông.

### **2.2.8. Về tiêu chí nhà ở dân cư**

- Tại thời điểm bắt đầu thực hiện Chương trình các xã trên địa bàn không đạt tiêu chí Nhà ở dân cư. Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn xác định đạt tiêu chí Nhà ở dân cư là góp phần quan trọng để xây dựng bộ mặt nông thôn và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chính quyền địa phương phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực vận động người dân chủ động xây dựng, chỉnh trang nhà cửa và các công trình phụ đảm bảo vệ sinh, gọn gàng, sạch sẽ.

- Tổng số hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng trên địa bàn các xã là 4.138/4.917 hộ, đạt tỷ lệ 84,15%, các nhà đảm bảo “3 cứng”, có đầy đủ các công trình phụ trợ và kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của Nhân dân địa phương. Trên địa bàn các xã hiện không còn nhà tranh tre, dột nát.

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

### **2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

#### **2.3.1 Về phát triển sản xuất**

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp thành phố luôn duy trì ở mức tăng trưởng ổn định; cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường

- Năm 2019, thành phố Gia Nghĩa có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 19.582 ha, chiếm 68,92% diện tích đất tự nhiên của thành phố. Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm là 18.031 ha với một số cây trồng chính như: cà phê 8.307,8 ha (sản lượng trung bình 18.945 tấn), hồ tiêu 2.008 ha (sản lượng trung bình 1.351 tấn), điều 906 ha (sản lượng trung bình 750 tấn, cao su 178,3 ha (sản lượng trung bình 200 tấn), sầu riêng 296,2 ha (sản lượng trung bình 1.360 tấn). Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha đất trồng trọt đạt khoảng 95 triệu đồng/ha/năm; Giá trị sản phẩm thu được trên 01 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 250 triệu đồng/ha/năm.

- Lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn thành phố đang có xu hướng chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại tập trung, toàn thành phố hiện có 2.432 con trâu, bò; 10.609 con lợn; 488.320 con gia cầm, hiện trên địa bàn có 02 trang trại chăn nuôi heo tập trung có liên kết với công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, tập trung tại 03 xã.

- Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân, từ năm 2012 đến nay thành phố Gia Nghĩa đã hỗ trợ giống để Nhân dân trên địa bàn đã thực hiện tái canh cà phê được 552 ha thông qua việc cấp phát 614.000 cây giống cà phê thực sinh lai đa dòng TRS1. Đồng thời vận động người dân đưa giống cây có giá trị như: bơ, sầu riêng, rau, hoa... vào cơ cấu cây trồng; liên kết với các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn để tiêu thụ sản phẩm. Hiện nay trên địa bàn thành phố đang triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông



nghiệp và Đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp, từng bước xây dựng thương hiệu có các mặt hàng nông sản của địa phương.

- Việc ứng dụng các quy trình thực hành nông nghiệp tốt vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm được các cấp chính quyền và Nhân dân tại các xã trên địa bàn thành phố quan tâm thực hiện, đã có 01 mô hình được chứng nhận Global GAP cho măng cụt với quy mô 10 ha, 07 mô hình được chứng nhận Organic cho hồ tiêu với quy mô 02 ha/hộ; 08 mô hình chứng nhận VietGAP cho một số loại trái cây, cà phê, rau và khoảng 120 ha cà phê được chứng nhận UTZ. Tổng diện tích cây trồng trên địa bàn thành phố được áp dụng công nghệ tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước khoảng 405 ha (cà phê khoảng 140 ha, hồ tiêu 100 ha, cây ăn trái khoảng 160 ha, rau hoa các loại khoảng 05 ha) công nghệ tưới được áp dụng phổ biến bao gồm tưới phun mưa tại gốc và tưới nhỏ giọt. Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp đã góp phần tăng thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích khoảng 8 – 10 lần so với sản xuất thông thường (trồng cà phê, hồ tiêu, điều) cụ thể như: các mô hình áp dụng nhà kính vào sản xuất (rau, hoa, dưa lưới) có doanh thu ước đạt 120 – 150 triệu đồng/1000m<sup>2</sup>/năm (tương đương với 1,2 - 1,5 tỷ đồng/ha/năm), cá biệt có mô hình cho doanh thu 200 triệu đồng/100m<sup>2</sup>/năm (mô hình trồng lan hồ điệp trong nhà kính); đối với các mô hình áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm (tưới nhỏ giọt và phun mưa tại gốc) đã tiết kiệm được từ 30 – 40% lượng nước tưới và 15 – 20% lượng phân bón so với phương pháp tưới dí thông thường; đồng thời tiết kiệm được công lao động. Các mô hình áp dụng các quy trình sản xuất an toàn (Global GAP, Organic, VietGAP, UTZ) đã ổn định được đầu ra của sản phẩm và được người tiêu dùng ưa chuộng từ đó từng bước xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm với mức tăng 7 - 10% đối với cà phê áp dụng UTZ, 70 - 100% đối với hồ tiêu được chứng nhận Organic và 60 – 80% đối với măng cụt được chứng nhận GlobalGAP v.v...so với các sản phẩm thông thường chưa được chứng nhận.

### **2.3.2. Về thu nhập bình quân khu vực nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo và lao động có việc làm thường xuyên**

#### **2.3.2.1. Về tiêu chí thu nhập**

- Thu nhập bình quân đầu người của người dân các xã tăng liên tục qua các năm, cụ thể: Năm 2011 thu nhập bình quân đầu người tại các xã chỉ đạt khoảng 22 triệu đồng/người/năm, đến năm 2019 đạt trên 43 triệu đồng/người/năm (tăng 1,95 lần so với năm 2011). Để đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực vươn lên của Nhân dân tại các xã; Các cấp ủy đảng, chính quyền đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung vào các giải pháp nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn như: cho vay các nguồn vốn ưu đãi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng và tiếp cận hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đẩy mạnh việc tái cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế tại các xã; Bên cạnh đó các ngành nghề phi nông nghiệp ở các xã phát triển khá đã góp phần tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập, góp phần làm cho đời sống người dân tại các xã ngày càng được nâng cao.

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí thu nhập.

### **2.3.2.2. Về tiêu chí hộ nghèo**

- Qua 9 năm triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp như: hỗ trợ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững thông qua các dự án phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các hộ vay vốn ngân hàng và các nguồn vốn khác để phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo; tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện các chương trình an sinh xã hội (*hỗ trợ mua thẻ BHYT, xây nhà cho các đối tượng chính sách,...*). Bên cạnh đó, cùng với sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của cộng đồng, sự nỗ lực vươn lên của các hộ nghèo đã có hướng vươn lên thoát nghèo... Vì vậy, công tác giảm nghèo đã đạt được kết quả quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo năm sau thấp hơn năm trước, tính đến ngày 31/10/2019 các xã trên địa bàn thành phố không còn hộ nghèo.

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí giảm tỷ lệ hộ nghèo theo quy định.

### **2.3.2.3. Về tiêu chí lao động có việc làm**

- Khi bắt đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố đã xác định tiêu chí Lao động có việc làm là một trong những tiêu chí quan trọng, là tiền đề để góp phần đạt các tiêu chí như Thu nhập, Hộ nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Vì vậy, trong những năm qua, thành phố luôn quan tâm đến giải quyết việc làm cho người dân nông thôn, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm. Bên cạnh đó, các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề được triển khai góp phần giúp các xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm trong xây dựng nông thôn mới; Đồng thời, cũng tạo cơ hội cho người dân nông thôn có việc làm lâu dài, ổn định và nâng cao đời sống.

- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên tại các xã trên địa bàn thành phố là 97,5% (11.889/12.193 người)

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm.

### **2.3.2.4. Về tiêu chí tổ chức sản xuất**

- Thành phố tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn các xã thuộc thành phố có 04 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, các hợp tác xã ngày càng thu hút được nhiều thành viên tham gia, số lượng thành viên mỗi hợp tác xã từ 30 – 120 thành viên

+ Doanh thu bình quân của hợp tác xã năm 2019 khoảng: 850 triệu đồng/năm;

+ Lợi nhuận bình quân của hợp tác xã là: 174 triệu đồng/năm;

+ Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong hợp tác xã: 55,2 triệu đồng/người/năm.

- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên các hợp tác xã đã nỗ lực ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác ngày càng được nâng cao đã đáp ứng nhu cầu hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất của các xã viên và Nhân dân, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của các hộ thành viên; qua đó đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất và xóa đói giảm nghèo tại địa phương, điển hình như hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đắc Nông, hợp tác xã Đắc Tân, hợp tác xã hồ tiêu hữu cơ Đắc R'Moan, hợp tác xã Hoàng Kim. Ngoài các hợp tác xã nông nghiệp còn có các hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ v.v...

- Nhìn chung, các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp, thương mại dịch vụ đã phục vụ tốt nhu cầu của các thành viên và các hộ nông dân về dịch vụ cơ giới hóa trong khâu làm đất, thu hoạch, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp và bước đầu liên kết với doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ nông sản cho người dân. Hàng năm, thành viên sáng lập các Hợp tác xã đều được tham gia tập huấn nâng cao về công tác quản trị, về chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn...

- Trên địa bàn các xã có nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi từng ngành hàng nông sản chủ lực như: mô hình liên kết sản xuất cà phê theo hướng tiêu chuẩn UTZ (diện tích 120 ha, sản lượng 246 tấn), Hồ tiêu Organic (diện tích 14 ha, sản lượng 60 tấn) và mô hình liên kết sản xuất bơ theo hướng VietGap (diện tích 3,5 ha, sản lượng khoảng 30 tấn) tại xã Đắc R'Moan; mô hình liên kết sản xuất sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP (diện tích khoảng 60 ha, sản lượng khoảng 600 tấn), mô hình liên kết trong sản xuất Măng cụt theo tiêu chuẩn GlobalGap (diện tích khoảng 10 ha, sản lượng khoảng 80 tấn) tại xã Đắc Nia;

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

## **2.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường**

### **2.4.1. Về tiêu chí giáo dục và đào tạo**

- Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo được quan tâm, chất lượng giáo dục trên địa bàn các xã ngày càng được nâng cao một cách toàn diện, vững chắc. Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tăng cường đầu tư qua các năm đã đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học của giáo viên và các em học sinh.

- Quy mô giáo dục tiếp tục phát triển và mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế và đặc điểm dân cư từng địa bàn; hệ thống trường ngoài công lập (chủ yếu bậc mầm non) được hình thành và ban đầu cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; cơ sở vật chất và thiết bị trường học được chú trọng đầu tư; 100% trường học được trang bị máy tính, kết nối Internet để ứng dụng công nghệ thông tin vào

việc quản lý trường học và đổi mới phương pháp dạy học; các xã đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, xóa mù chữ mức độ 2.

- Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng, góp phần tăng cường nguồn lực cho phát triển cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường học theo hướng trường trọng điểm, trường chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Tính đến năm học 2019 - 2020, các xã trên địa bàn có 9/14 trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm 64,28%).

- Hệ thống trường đào tạo nghề trên địa bàn thành phố thường xuyên đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn thành phố. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu, giải quyết việc làm ngày càng được chú trọng; tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng được nâng cao, từ năm 2016 đến nay, thành phố đã giải quyết việc làm cho 2.878 lao động và đào tạo nghề cho 4.279 lao động; tổng số lao động trong độ tuổi và có khả năng lao động là 31.646 người, trong đó: Lao động có việc làm là 25.596 người, chiếm tỷ lệ 80,89%, số lao động có việc làm qua đào tạo 19.957 người, chiếm tỷ lệ 78% so với số lao động có việc làm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của các xã là 27,9% (3.255/11.670 lao động),
- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo.

#### **2.4.2. Về tiêu chí y tế**

- Chất lượng khám và điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố từng bước được cải thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Hệ thống y tế công lập trên địa bàn thành phố gồm: 01 bệnh viện tỉnh, 01 phòng y tế, 01 trung tâm y tế, 08 trạm y tế xã, phường, với 94 cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế thuộc thành phố quản lý; 8/8 xã, phường có bác sỹ, nữ hộ sinh sản nhi, đạt 100% theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (Đắk R'Moan: 02 bác sỹ, Đắk Nia: 03 bác sỹ). Mạng lưới y tế cơ sở được chú trọng, 100% thôn, bon có nhân viên y tế các cơ sở hành nghề y, được tư nhân ngày càng phát triển; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai tích cực, kịp thời, dịch bệnh được kiểm soát, không có dịch lớn xảy ra; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng.

- Các trạm y tế xã đã được quan tâm đầu tư xây dựng, củng cố và nâng cấp, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, các dự án và chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được nâng cao. Thực hiện tốt các hoạt động của mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số. Kết quả 03/03 xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế của 03 xã là 15.208/17.256 người, đạt 88,13%.

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí về y tế.

### **2.4.3. Về Văn hóa**

- Phong trào văn hoá, thể thao quần chúng được phát triển rộng khắp trên địa bàn thành phố bằng nhiều hình thức đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được triển khai tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng, khơi dậy tinh thần tự giác của mỗi người dân. Công tác xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bon, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá được duy trì thường xuyên; công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống được chú trọng, như giá trị văn hóa phi vật thể của đồng bào M’Nông, Mạ; hệ thống thiết chế văn hóa công lập ở cơ sở được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống văn hóa cơ sở; hiện nay 100% thôn, bon có nhà văn hóa cộng đồng.

- Công tác kêu gọi đầu tư, phát huy tiềm năng về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố như: Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia điểm bắt liên lạc khai thông đường hành lang chiến lược Bắc - Nam đoạn từ Nam Tây nguyên đến Đông Nam bộ, Công viên văn hóa Liêng Nung, Hồ Thiên Nga, xây dựng bon Đắk R’Moan, xã Đắk R’Moan trở thành bon điểm của tỉnh, thành phố trong xây dựng nông thôn mới bước đầu đã đạt được kết quả đáng khích lệ..., các dịch vụ du lịch và các cơ sở lưu trú ngày càng phát triển.

- Triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hoá. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có chuyển biến tích cực. Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát các sự kiện quan trọng, các ngày lễ, tết gắn với nhiệm vụ chính trị của thành phố. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và các ngày lễ diễn ra rộng khắp, sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân, phong trào thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cơ sở vật chất văn hóa tại các xã đã được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư xây dựng, đời sống văn hóa của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn không ngừng được nâng cao, các thiết chế văn hóa ngày càng được hoàn thiện, bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc địa phương được duy trì, phát triển, các hủ tục lạc hậu được loại bỏ dần. Nhiều lễ hội truyền thống và văn hoá dân gian được khôi phục, duy trì tạo nên sự phong phú, đa dạng về văn hoá như: Hội xuân Liêng Nung, hội đua thuyền... đã tạo sân chơi bổ ích cho Nhân dân tại địa phương.

- Các nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng thôn, bon tiếp tục được chú trọng đầu tư xây dựng, các thiết chế văn hoá và quy chế dân chủ ở cơ sở được xây dựng, củng cố cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân. Đời sống tinh thần của đại bộ phận dân cư nông thôn được cải thiện. Hệ thống

mạng lưới thông tin, truyền thông đang được chú trọng phát triển rộng khắp trên các địa bàn góp phần tích cực vào việc chuyển tải kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tận người dân.

- Hiện tại, 03/03 xã trên địa bàn thành phố đã đạt tiêu chí về văn hóa, 26/27 thôn, bon được công nhận thôn, bon văn hóa chiếm tỷ lệ 96,29%.

#### **2.4.4. Về tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm**

- Các đoàn thể tại các xã thường xuyên chỉ đạo phát động các phong trào tổng vệ sinh: quét dọn đường làng, ngõ xóm, các tuyến đường, các địa điểm công cộng. Rác thải được Công ty Nghĩa Hà thu gom, vận chuyển và chôn lấp tại bãi chôn lấp rác tập trung của thành phố tại xã Đắc Nia. Các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc cam kết bảo vệ môi trường và thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá công tác bảo vệ môi trường của đơn vị.

- Về nước sạch nông thôn đạt chuẩn Quốc gia: Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh của các xã là: 4.780/4.917 hộ, đạt tỷ lệ 97,21%, các hộ dân chủ yếu sử dụng nước máy, nước giếng đào và nước giếng khoan.

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động của làng nghề đảm bảo quy định về môi trường: Trên địa bàn 03 xã có 71/71 cơ sở sản xuất, kinh doanh có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường. Nhìn chung, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 03 xã đều tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Về xây dựng cảnh quan, môi trường sáng- xanh- sạch- đẹp: Cảnh quan, môi trường trên địa bàn 03 xã đảm bảo xanh - sạch - đẹp, an toàn. Hàng năm vào các dịp hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, tuần lễ, tháng cao điểm bảo vệ môi trường, trồng cây nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ 19/5 hàng năm, UBND thành phố và UBND các xã đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường; Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể phát động các phong trào như: trồng cây, làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Định kỳ hàng tháng UBND các xã phát động tổng vệ sinh môi trường ở các thôn, bon và khuôn viên nơi làm việc đảm bảo sạch đẹp.

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch: Trên địa bàn thành phố có 01 Nghĩa trang thành phố tại xã Đắc Nia được quy hoạch và đang từng bước đầu tư, chỉnh trang, xây dựng theo quy hoạch. Về cơ bản, hiện nay nghĩa trang thành phố cơ bản đáp ứng nhu cầu mai táng của người dân trên địa bàn thành phố; việc mai táng đều được thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh của người dân.

- Về nước thải: Các hộ dân tại các xã đã xây dựng hầm tự hoại cải tiến và hầm rút để thu gom và xử lý nước thải. Có hệ thống cống, rãnh tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tồn đọng nước thải.

- Về rác thải sinh hoạt: UBND xã đã làm việc với phòng Quản lý đô thị, Công ty Nghĩa Hà xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến xử lý tại bãi rác tập trung của thành phố; đồng thời hướng dẫn cho Nhân dân phân loại rác và xử lý tại chỗ một số loại rác hữu cơ.

- Các xã trên địa bàn đã chỉ đạo, hướng dẫn tất cả các thôn, bon xây dựng Hương ước về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ trung bình hộ gia đình tại 03 xã có nhà tiêu hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 78,8% (3.874/4.917 hộ).

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn 03 xã là 71/101 hộ, đạt 70,3%, trong đó 02 trang trại có liên kết với công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam, còn lại đa phần các hộ chăn nuôi đều nhỏ, lẻ; chuồng trại được xây dựng cách biệt với nhà ở, được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Chất thải chăn nuôi (*phân, nước tiểu*) được thu gom xử lý chủ yếu bằng hầm hay túi biogas,...

- Trên địa bàn các xã có 125 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, 100% cơ sở đều có giấy chứng nhận và cam kết về an toàn vệ sinh thực phẩm và có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Hiện tại đã có 03/03 xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm.

## **2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

### **2.5.1. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, thành phố đã xây dựng được hệ thống chính trị từ thành phố đến các xã, thôn, bon vững mạnh và đoàn kết, thống nhất cao; phát huy được nội lực của toàn Đảng bộ thành phố gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về “*Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*”.

- Công tác cán bộ - bồi dưỡng cán bộ luôn được thành phố quan tâm và chú trọng. Hàng năm, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, củng cố nguồn nhân lực và hoàn thiện bộ máy các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo các xã rà soát đội ngũ cán bộ theo chuẩn, cử hàng trăm lượt cán bộ đi học lớp Trung cấp hành chính, Trung cấp chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn xây dựng nông thôn mới cho 100% cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tại các xã và thôn, bon.

- Về hệ thống tổ chức chính trị: 03/03 xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Hệ thống tổ chức chính trị luôn được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đầy đủ cả số lượng và chất lượng. Vì vậy, hiệu lực, hiệu quả hoạt động không ngừng nâng lên. Hàng năm, Đảng bộ, Chính quyền các xã đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt trong sạch, vững mạnh, các tổ chức

đoàn thể chính trị đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. Tỷ lệ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn là 57/57 cán bộ, công chức được giao, đạt 100%

- Về tiếp cận pháp luật: Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của Nhân dân về chất lượng, thái độ phục vụ. Các xã đều có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực. Theo đó, 100% xã được UBND thành phố quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội luôn được chú trọng và quan tâm. Hàng năm, cán bộ nữ được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, khuyết tật được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng. Trên địa bàn các xã không có tình trạng tảo hôn. Công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống loa truyền thanh của xã thường xuyên được thực hiện.

- Hiện tại 03/03 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

### **2.5.2. Về tiêu chí quốc phòng và an ninh**

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hàng năm Đảng ủy, UBND các xã đã xây dựng và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch về công tác an ninh, quốc phòng tại cơ sở. Ban Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, chỉ đạo, hướng dẫn các xã công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, thường xuyên vận động, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh.

- Trong những năm qua trên địa bàn 03 xã tình hình an ninh trật tự luôn được giữ vững và ổn định; không xảy ra các hoạt động chống phá; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội. Lực lượng dân quân xã được xây dựng bảo đảm chất lượng về chính trị, có số lượng và cơ cấu hợp



lý, luôn là lực lượng tại chỗ phối hợp chặt chẽ với Công an xã sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

- Hiện tại 03/03 xã đạt tiêu chí về quốc phòng và an ninh.

### **3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

Qua 09 năm triển khai thực hiện chương trình dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh, thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các xã thì tất cả các dự án xây dựng cơ bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đều được thẩm định nguồn. Vì vậy, 100% dự án đầu tư xây dựng cơ bản của chương trình đều được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của Luật đầu tư công nên thành phố Gia Nghĩa *“không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới”*.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong các nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Gia Nghĩa lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020, đồng thời thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố đã đạt được kết quả khá toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của thành phố.

- Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực trong cán bộ, đảng viên, và quần chúng Nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới. Người dân đã tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; đầu tư vốn để phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập.

- Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của Nhân dân tại các xã trên địa bàn. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu ngành nông nghiệp có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng và nâng cao tỷ lệ sản phẩm đã qua chế biến. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến các xã được củng cố tăng cường; đội ngũ cán bộ, công chức các xã được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng cơ bản công việc được giao.

Tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn các xã tiếp tục được giữ vững, Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền cơ sở. Kết quả đến nay 03 xã trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc triển khai thực hiện một số nội dung, kế hoạch đề ra nhưng chưa đảm bảo kịp thời nguồn lực trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế. Tiến độ triển khai một số công trình, dự án đầu tư phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt ở nông thôn còn chậm.

- Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các cấp và một số cán bộ, công chức tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phải kiêm nhiệm, chưa phát huy hết được năng lực chuyên môn trong công tác xây dựng nông thôn mới.

- Thời gian đầu khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới một bộ phận cán bộ và Nhân dân chưa hiểu hết được ý nghĩa và tầm quan trọng của chương trình nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng và hiệu quả đạt chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các thành viên Ban chỉ đạo các cấp đôi lúc chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện Chương trình. Kinh phí, nguồn lực thực hiện Chương trình còn thiếu so với nhu cầu của địa phương.

## **3. Nguyên nhân hạn chế**

- Xây dựng nông thôn mới là một chương trình lớn với nhiều mục tiêu đề ra là rất cao; một số văn bản hướng dẫn ban hành chậm, thiếu đồng bộ, gây lúng túng cho địa phương trong thực hiện Chương trình.

- Một số cán bộ và một bộ phận người dân nông thôn chưa xác định rõ xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Chưa nhận thức đúng về quan điểm: *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”* và vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

## **4. Bài học kinh nghiệm**

- Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp Đảng ủy, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như vậy mới đảm việc triển khai Chương trình đạt được các mục tiêu đề ra.

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố phải tăng cường kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện của các xã. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc một cách kịp thời.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đề cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng, ý nghĩa, nhiệm vụ của Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Việc xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới phải cụ thể, chi tiết, xác định rõ nguồn lực, đảm bảo tính khả thi; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhất là phát huy vai trò của người đứng đầu của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, vai trò của Bí thư, Trưởng thôn, tinh thần gương mẫu của gia đình cán bộ, đảng viên.

- Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm *“Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách là cần thiết”*. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng đảm bảo công khai, minh bạch; qua đó đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; cơ chế *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ”* được thực hiện một cách thiết thực và hiệu quả. Chú trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm khuyến khích, thúc đẩy phong trào, khơi dậy không khí thi đua sôi nổi trong quần chúng Nhân dân và các địa phương.

## **VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Quan điểm**

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là Chương trình có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc; vì vậy, đề tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đã đạt; đồng thời từng bước đưa các xã trên địa bàn đạt xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thì cần phải đảm bảo việc thực hiện xây dựng nông thôn mới thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao, nông dân giàu có, nông thôn văn minh đòi hỏi cả hệ thống chính trị và Nhân dân cần tiếp tục chung sức xây dựng nông thôn mới, trước mắt là tiếp tục phát huy thực hiện tốt phong trào thi đua *“Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”* trong giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch nhằm tập trung rà soát, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn; nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững; đồng thời tiếp tục xây dựng các Chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới cho giai đoạn tiếp theo phù hợp với các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh.

### **2. Mục tiêu**

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng 19/19 tiêu chí đã đạt được, trọng tâm là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Từng

bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Phát triển nông thôn theo quy hoạch gắn nông nghiệp với phát triển dịch vụ, thương mại, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, bản sắc văn hóa được bảo tồn, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp, chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao.

- Giai đoạn 2021 – 2025, phấn đấu 100% các xã trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa hoàn thành các tiêu chí trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời xây dựng các Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn tới sau khi trung ương và tỉnh ban hành.

### **3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

#### **3.1. Về quy hoạch**

Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa giai đoạn 2017-2020. Trong đó, quy hoạch cần quan tâm gắn với thực hiện Đề án cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng nông sản chủ lực của thành phố. Trong quá trình rà soát điều chỉnh quy hoạch cần quan tâm đến yếu tố hài hòa, bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo đảm tính liên kết với các địa phương và liên kết vùng.

#### **3.2. Về kết cấu hạ tầng**

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại các xã ngày càng đồng bộ, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Trong đó, tập trung thực hiện các công trình về giao thông nông thôn, điện, truyền thông, hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải, hệ thống chiếu sáng ở địa bàn dân cư.

- Tập trung nâng cao chất lượng và hoàn thiện các công trình xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường học, các trạm y tế, các Trung tâm học tập cộng đồng xã, nhà Văn hóa thôn, bon đáp ứng nhu cầu thiết yếu về học tập, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng cao của Nhân dân.

- Xây dựng chương trình kế hoạch chỉnh trang nhà ở dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo mỹ quan khu dân cư nông thôn.

#### **3.3. Về kinh tế và tổ chức sản xuất**

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo nghề của người dân nông thôn để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề gắn với kế hoạch phát triển các ngành nghề nông thôn để nâng cao chất lượng lao động, chất lượng sản phẩm có lợi thế phát triển tại địa phương. Mở lớp tập huấn xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, chủ trang trại và chủ các cơ sở sản xuất tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu, đầu tư và nhân rộng những mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả, tập trung đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng tăng trưởng của ngành. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào địa phương, chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo đúng định hướng. Phát triển các mô hình liên kết trong sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với Tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn từ khâu sản xuất đến sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương.

- Hướng dẫn, khuyến khích người dân phát triển các sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế cao đáp ứng với các nhu cầu của thị trường; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nông dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, sơ chế và chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp nhằm định hướng nền nông nghiệp thành phố sản xuất theo hướng nông nghiệp đô thị đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho lao động nông thôn.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn thành phố, đặc biệt ở lĩnh vực nông nghiệp; nâng cao đóng góp của kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, tạo thêm việc làm mới cho người lao động. Tích cực vận động các nguồn lực xã hội trong công tác giảm nghèo của địa phương, giúp các hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nông dân, doanh nghiệp liên kết trong sản xuất nhằm hình thành 04 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố theo Đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được phê duyệt (03 vùng trồng trọt, 01 vùng chăn nuôi), kêu gọi doanh nghiệp, HTX liên kết với hộ nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện việc tổ chức hướng dẫn, tư vấn, vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của HTX và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hợp tác xã trong quá trình hoạt động

### **3.4. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội và môi trường**

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo ở các ngành học, cấp học. Chú trọng giáo dục toàn diện cho học sinh; đồng thời phát huy vai trò công tác khuyến học, động viên, khen thưởng nhằm khuyến khích, tạo động lực cho các giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, người học và các em học sinh phát huy cao nhất năng lực của mình trong công tác, cống hiến, dạy và học. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học theo quy định. Duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế (đặc biệt là bảo hiểm y tế tự nguyện); thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội cho các đối tượng được quy định; triển khai thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, duy trì và nâng cấp cơ sở vật chất tại các trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh và phục vụ y tế ở cơ sở.

- Triển khai thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần cho người dân. Tiếp tục giữ vững và nâng cao các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, bon văn hóa.

- Xây dựng nội dung cụ thể về bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn, đô thị. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định bảo vệ và phòng chống ô nhiễm môi trường. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước, thoát nước tập trung tại các xã nhằm nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch; thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, doanh nghiệp trên địa bàn các xã, duy trì, nâng cao các kết quả đã đạt được đối với môi trường nông thôn.

### **3.5. Về xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng – an ninh**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoạt động của các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ thành phố đến xã, khu dân cư thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy dân chủ cơ sở để người dân tham gia và giám sát các hoạt động trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời thực hiện rà soát, có kế hoạch điều động, luân chuyển và phát triển đảng viên mới trong dân quân, nâng tỷ lệ Đảng viên trong dân quân nông cốt.

- Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*”; triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh trật tự tại nông thôn. Nâng cao chất lượng phong trào “*Vì an ninh Tổ quốc*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đã có sự gắn kết với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại khu vực nông thôn.

## **4. Giải pháp thực hiện**

### **4.1. Về công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, cách làm trong xây dựng nông thôn mới, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận góp phần nâng cao nhận thức

của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền gắn với hình ảnh, kết quả đạt được, những kinh nghiệm tốt, cách làm hay. Coi công tác vận động, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới*” do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông phát động nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện Chương trình; quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức xã, nơi trực tiếp xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng tin, bài viết về xây dựng nông thôn mới trên Trang thông tin điện tử thành phố để phục vụ tốt nhiệm vụ tuyên truyền, chuyên tải kịp thời thông tin, các chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới của thành phố đến với cơ sở và người dân một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Khen thưởng, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

#### **4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền từ thành phố đến cơ sở**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành tổ chức triển khai thực hiện của chính quyền và sự phối hợp đồng bộ của các phòng ban, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ thành phố đến cơ sở trong tham gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình từ thành phố đến cơ sở nhằm đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2020 – 2025; đồng thời hướng đến xây dựng thành phố Gia Nghĩa thành đô thị thông minh, hiện đại.

- Xác định, phân công rõ trách nhiệm cụ thể của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ thành phố đến xã, thôn, bon trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện từng nội dung công việc trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và người được phân công phụ trách với kết quả thực hiện ở từng địa phương, từng lĩnh vực, tiêu chí.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo nông thôn mới thành phố và các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công, tăng cường đi cơ sở để nắm bắt kịp thời những khó khăn của các địa phương và đề xuất Ban chỉ đạo thành phố có hướng tháo gỡ kịp thời cho các xã.

#### **4.3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân**

- Thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Gia

Nghĩa. Trước mắt, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; Ổn định diện tích và nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây công nghiệp chủ lực như: cà phê, hồ tiêu; đồng thời mở rộng diện tích cây ăn trái, rau màu và hoa... gắn với việc sơ chế, chế biến; triển khai các giải pháp nhằm hình thành 04 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố gắn với liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai phát triển các trang trại chăn nuôi tập trung tại các khu vực phù hợp với quy hoạch theo hướng phát triển các trang trại chăn nuôi có quy mô lớn đảm bảo các điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học và vệ sinh môi trường; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư. Ưu tiên phát triển chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao. Triển khai phương án sắp xếp các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các khu giết mổ tập trung nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; đồng thời kiện toàn mạng lưới thú y cơ sở.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại; duy trì và nhân rộng các vườn mẫu, rẫy mẫu có hiệu quả kinh tế cao nhằm xây dựng các vườn mẫu, rẫy mẫu và khu dân cư kiểu mẫu. Tiếp tục thực hiện việc tái canh và ghép cải tạo cà phê trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích Nhân dân phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với trồng các loại cây cho hiệu quả kinh tế, các mô hình nông lâm kết hợp.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng việc liên kết trong sản xuất nhằm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, nhất là đưa vào sản xuất các giống mới cho hiệu quả kinh tế cao, chú trọng công tác khuyến nông, thú y..., nâng cao năng lực trong việc tổ chức sản xuất, kinh doanh của người nông dân. Rà soát, đánh giá hoạt động của các HTX, tổ hợp tác để sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp với khuyến khích mở rộng liên doanh, liên kết tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất. Quan tâm thu hút, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản góp phần nâng cao chuỗi nông sản chủ lực của địa phương.

- Rà soát, đánh giá việc tiếp cận các cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Nhân dân trên địa bàn; trên cơ sở đó, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy sản xuất như: hỗ trợ nông dân vay vốn, đầu tư cơ giới hóa... Tăng cường quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, phối hợp với các trường, viện nghiên cứu để đẩy mạnh việc chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư; chú trọng thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh doanh các ngành nghề phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố, không ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, gắn với giải quyết việc làm cho Nhân dân địa phương. Phối hợp với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Có kế hoạch khôi phục, phát triển các nghề truyền thống của địa phương như: Nấu rượu cần, dệt thổ cẩm.



- Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố, từng bước đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tại địa phương.

#### **4.4. Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

- Về hạ tầng giao thông nông thôn: Xây dựng kế hoạch nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến giao thông nông thôn ở các xã; nâng cấp, mở rộng các tuyến đã nhựa hóa, bê tông hóa những năm trước đây; có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Triển khai bê tông hóa giao thông nội đồng đối với các xã có vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Tiếp tục đầu tư hệ thống thủy lợi ở các xã, chú trọng phát triển các hồ thủy lợi nhỏ và vừa đảm bảo phục vụ tưới tiêu của Nhân dân.

- Về hạ tầng các khu dân cư nông thôn: Triển khai xây dựng các khu dân cư theo đúng quy hoạch và Đề án được duyệt và quản lý thực hiện theo quy hoạch gắn với xây dựng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; quy hoạch chỉnh trang lại các khu dân cư hiện trạng nhằm giải quyết tốt nhu cầu đất ở cho Nhân dân. Có kế hoạch hỗ trợ nâng cấp nhà ở cho người nghèo, đối tượng chính sách. Từng bước xây dựng các khu dân cư nông thôn thành các vùng quê đáng sống.

- Về hạ tầng điện: Tiếp tục rà soát, kiến nghị ngành điện đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng điện sinh hoạt và điện phục vụ sản xuất cho Nhân dân; đồng thời kế hoạch đầu tư hệ thống điện chiếu sáng ở các tuyến đường trên địa bàn thành phố và các khu vực còn thiếu.

- Về hạ tầng nước sạch: Đầu tư mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch từ thành phố đến các xã để phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước sạch của Nhân dân, nâng cao tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch.

#### **4.5. Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường.**

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học từ Mầm non đến Trung học cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, xây dựng xã hội học tập, động viên, khen thưởng nhằm khuyến khích các giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, người học và các em học sinh phát huy cao nhất năng lực của mình trong công tác, dạy và học; đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã.

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế ở cơ sở gắn với nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng và các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em. Nâng cao kiến thức của người dân về bảo vệ sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng các công trình hợp vệ sinh. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ thành phố và các xã; nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho nhân dân; đẩy mạnh khám chữa bệnh bằng y học hiện đại và kết hợp y học cổ truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện

- Tổ chức tốt phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn. Có giải pháp phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao từ thành phố đến thôn, bon. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình, thôn, bon, cơ quan, đơn vị văn hóa; hình thành và phát triển các câu lạc bộ, mô hình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Bổ sung các quy ước về xây dựng thôn, bon, gia đình văn hóa gắn với NTM, nhất là thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội...

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các ngành từ thành phố đến các xã và toàn xã hội về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Có giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế đối với hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát động phong trào xây dựng tuyến đường, cơ quan, công sở, trường học xanh - sạch - đẹp. Vận động Nhân dân đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hợp vệ sinh, chỉnh trang nhà vườn, bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp lý và thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư các công trình nước sạch đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho người dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả phương án thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm về môi trường. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của các đoàn thể chính trị trong tuyên truyền vận động Nhân dân, cơ quan, đơn vị chung tay bảo vệ môi trường, xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, khu phố văn hóa trên địa bàn thành phố.

#### **4.6. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn**

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị xã hội từ thành phố đến cơ sở vững mạnh toàn diện. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thành phố và cấp xã thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng. Hàng năm, duy trì các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, các cơ quan, đoàn thể trong hệ thống chính trị đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Thực hiện rà soát, có kế hoạch điều động, luân chuyển và phát triển đảng viên mới trong dân quân, nâng tỷ lệ Đảng viên trong dân quân nòng cốt. Xây dựng lực lượng công an từ thành phố đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

#### **4.7. Phát huy dân chủ xây dựng nông thôn mới**

- Phát huy tính dân chủ của cộng đồng dân cư với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ và dân quản lý khai thác*”. Việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có sự giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch, không huy động quá

sức của Nhân dân. Đẩy mạnh việc phân cấp, giao cộng đồng và người dân thực hiện các công trình của thôn, bon có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng.

#### **4.8. Về huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới**

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn phân bổ từ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đồng thời có kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án được triển khai trên địa bàn và huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng nông thôn mới; ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, công trình trực tiếp phục vụ sản xuất, có tính bức thiết trên địa bàn, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Tranh thủ nguồn vốn từ các doanh nghiệp thông qua liên doanh, liên kết trong sản xuất, vốn tín dụng thương mại, tín dụng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác trong triển khai thực hiện.

- Các xã trên địa bàn có kế hoạch cụ thể hằng năm để phát huy nguồn lực tại chỗ của địa phương, cũng như huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư từ các phong trào: chỉnh trang, cải tạo tường rào công ngõ, nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế, đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất v.v... để triển khai thực hiện.

#### **4.9. Xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí sau khi hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

- Xác định công tác xây dựng nông thôn mới là Chương trình có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, là việc làm thường xuyên, lâu dài của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố; vì vậy, không dừng lại ở hiện tại mà tiếp tục xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới gắn với xây dựng văn minh đô thị, tạo tiền đề vững chắc xây dựng thành phố Gia Nghĩa trở thành đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới trên cơ sở nội dung Bộ tiêu chí xã nông thôn mới mới theo Quyết định 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới giai đoạn tiếp theo nhằm đảm bảo việc đấu nối giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn mới, xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái để xây dựng các chương trình, đề án và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo ra bước phát triển mới trong giai đoạn tiếp theo; phấn đấu đến hết năm 2020, thành phố Gia Nghĩa có 01 khu dân cư kiểu mẫu và 01 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với quá trình đô thị hóa của thành phố, phát triển thương mại, dịch vụ; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng

nghe, nông nghiệp sạch kết hợp du lịch sinh thái, củng cố quan hệ sản xuất theo hướng hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho người dân khu vực nông thôn.

- Đầu tư nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa đồng bộ, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới; phát triển mạnh các phong trào văn hóa, thể thao cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của các hoạt động văn hóa truyền thống. Duy trì và nâng cao chất lượng và tỷ lệ thôn, bon, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nâng cao cơ sở vật chất trường học nhằm đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học ở các cấp. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, học nghề*). Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện và đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trạm y tế, đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ, cải thiện cảnh quan, môi trường nơi sinh sống và sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong phân loại, thu gom, xử lý rác thải, nước thải từ hộ gia đình nông thôn.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định nhằm nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức chính trị xã hội và năng lực cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nội quy, quy ước thôn, bon về an ninh, trật tự nhằm phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức các mô hình cộng đồng tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở thôn, bon.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2019 của thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét, thẩm tra trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Trung ương thẩm định công nhận thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Văn phòng Điều phối tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên BCD thành phố;
- Các thành viên Đoàn Đánh giá;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- MTTQ và các đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KT (Đ: 01)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thạch Cảnh Tịnh**

**PHỤ LỤC 01**  
**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN TRỰC TIẾP TỪ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**GIAI ĐOẠN 2011-2019 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa)

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Nội dung thực hiện	Từ NSNN đầu tư trực tiếp cho chương trình xây dựng NTM					
		Tổng số	Chia ra				
			NSTW	NSDP	Trong đó		
Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách xã					
<b>I</b>	<b>NĂM 2011</b>	<b>306.0</b>	<b>306.0</b>	-	-	-	-
<i>1</i>	<i>Quy hoạch xây dựng nông thôn mới</i>	<i>300.0</i>	<i>300.0</i>	-	-	-	-
1.1	QH xây dựng nông thôn mới xã Đăk Nia	150.0	150.0	-	-	-	-
1.2	QH xây dựng nông thôn mới xã Đăk R'Moan	150.0	150.0	-	-	-	-
<i>2</i>	<i>Chi phí quản lý và tuyên truyền</i>	<i>6.0</i>	<i>6.0</i>	-	-	-	-
2.1	Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã Gia Nghĩa	6.0	6.0	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>NĂM 2012</b>	<b>240.0</b>	<b>240.0</b>	-	-	-	-
<i>1</i>	<i>Quy hoạch xây dựng nông thôn mới</i>	<i>150.0</i>	<i>150.0</i>	-	-	-	-
1.1	QH xây dựng nông thôn mới xã Quảng Thành	150.0	150.0	-	-	-	-
<i>2</i>	<i>Chi phí quản lý và tuyên truyền</i>	<i>30.0</i>	<i>30.0</i>	-	-	-	-

2.1	Xây dựng đề án nông thôn mới xã Quảng Thành	10.0	10.0	-	-	-	-
2.2	Xây dựng đề án nông thôn mới xã Đăk Nia	10.0	10.0	-	-	-	-
2.3	Xây dựng đề án nông thôn mới xã Đăk R'Moan	10.0	10.0	-	-	-	-
<b>3</b>	<b><i>Đào tạo tập huấn và tuyên truyền</i></b>	<b>45.0</b>	<b>45.0</b>	-	-	-	-
<b>4</b>	<b><i>Ban chỉ đạo thị xã Gia Nghĩa và tổ giúp việc</i></b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>NĂM 2013</b>	<b>165.0</b>	<b>165.0</b>	-	-	-	-
<b>1</b>	<b><i>Hỗ trợ phát triển sản xuất</i></b>	<b>150.0</b>	<b>150.0</b>	-	-	-	-
1.1	Xã Quảng Thành	50.0	50.0	-	-	-	-
1.2	Xã Đăk R'Moan	50.0	50.0	-	-	-	-
1.3	Xã Đăk Nia	50.0	50.0	-	-	-	-
<b>2</b>	<b><i>Chi phí quản lý</i></b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-
<b>2.1</b>	<b><i>Ban chỉ đạo thị xã Gia Nghĩa và tổ giúp việc</i></b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>NĂM 2014</b>	<b>135.0</b>	<b>135.0</b>	-	-	-	-
<b>1</b>	<b><i>Hỗ trợ phát triển sản xuất</i></b>	<b>120.0</b>	<b>120.0</b>	-	-	-	-
1.1	Xã Quảng Thành	40.0	40.0	-	-	-	-
1.2	Xã Đăk R'Moan	40.0	40.0	-	-	-	-
1.3	Xã Đăk Nia	40.0	40.0	-	-	-	-
<b>2</b>	<b><i>Chi phí quản lý</i></b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-

2.1	Ban chỉ đạo thị xã Gia Nghĩa và tổ giúp việc	15.0	15.0	-	-	-	-
<b>V</b>	<b>NĂM 2015</b>	<b>1,915.0</b>	<b>1,915.0</b>	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>	-	-	-	-
1.1	Xã Quảng Thành	30.0	30.0	-	-	-	-
1.2	Xã Đăk RMoan	35.0	35.0	-	-	-	-
1.3	Xã Đăk Nia	15.0	15.0	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-
2.1	Ban chỉ đạo thị xã Gia Nghĩa và tổ giúp việc	15.0	15.0	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Vốn phiếu chính phủ</b>	<b>1,800.0</b>	<b>1,800.0</b>	-	-	-	-
3.1	Xã Đăk Nia	1,800.0	1,800.0	-	-	-	-
<b>VI</b>	<b>NĂM 2016</b>	<b>1,740.0</b>	<b>1,740.0</b>	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất</b>	<b>200.0</b>	<b>200.0</b>	-	-	-	-
1.1	Xã Quảng Thành	60.0	60.0	-	-	-	-
1.2	Xã Đăk RMoan	80.0	80.0	-	-	-	-
1.3	Xã Đăk Nia	60.0	60.0	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	-	-	-	-
2.1	Ban chỉ đạo thị xã Gia Nghĩa và tổ giúp việc	15.0	15.0	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Vốn Đầu tư phát triển</b>	<b>700.0</b>	<b>700.0</b>	-	-	-	-

3.1	Xã Đắc RMoan	700.0	700.0	-	-	-	-
<b>4</b>	<b><i>Vốn trái phiếu Chính Phủ</i></b>	<b>625.0</b>	<b>625.0</b>	-	-	-	-
4.1	Xã Quảng Thành	625.0	625.0	-	-	-	-
<b>5</b>	<b><i>Vốn sự nghiệp</i></b>	<b>200.0</b>	<b>200.0</b>	-	-	-	-
5.1	Phổ cập mầm non	200.0	200.0	-	-	-	-
<b>VII</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>1,848.0</b>	<b>1,848.0</b>	-	-	-	-
<b>1.0</b>	<b><i>Vốn sự nghiệp</i></b>	<b>515.0</b>	<b>515.0</b>	-	-	-	-
1.1	Truyền thông về nông thôn mới	100.0	100.0	-	-	-	-
1.2	Hỗ trợ phát triển sản xuất	200.0	200.0	-	-	-	-
1.3	Hỗ trợ phổ cập mầm non	200.0	200.0	-	-	-	-
1.4	Chi phí quản lý	15.0	15.0	-	-	-	-
<b>2.0</b>	<b><i>Vốn Đầu tư phát triển</i></b>	<b>1,333.0</b>	<b>1,333.0</b>	-	-	-	-
<b>VIII</b>	<b>NĂM 2018</b>	<b>3,249.0</b>	<b>3,249.0</b>	-	-	-	-
<b>1.0</b>	<b><i>Vốn Đầu tư phát triển</i></b>	<b>1,594.0</b>	<b>1,594.0</b>	-	-	-	-
1.1	Xã Đắc Nia	1,594.0	1,594.0	-	-	-	-
<b>2.0</b>	<b><i>Vốn sự nghiệp</i></b>	<b>1,655.0</b>	<b>1,655.0</b>	-	-	-	-
2.1	Hỗ trợ phát triển hệ thống truyền thông cơ sở	300.0	300.0	-	-	-	-
2.2	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	270.0	270.0	-	-	-	-



2.3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	300.0	300.0	-	-	-	-
2.4	Phổ cập mầm non	250.0	250.0	-	-	-	-
2.5	Nâng cao đời sống văn hóa cho người dân	200.0	200.0	-	-	-	-
2.6	Truyền thông và nông thôn mới	150.0	150.0	-	-	-	-
2.7	Ban chỉ đạo	35.0	35.0	-	-	-	-
2.8	Vốn duy trì bảo dưỡng	150.0	150.0	-	-	-	-
<b>IX</b>	<b>NĂM 2019</b>	<b>4,508.0</b>	<b>4,508.0</b>	-	-	-	-
<b>1.0</b>	<b><i>Vốn sự nghiệp</i></b>	<b>2,213.0</b>	<b>2,213.0</b>	-	-	-	-
1.1	Hỗ trợ phát triển hệ thống truyền thông cơ sở	600.0	600.0	-	-	-	-
1.2	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	280.0	280.0	-	-	-	-
1.3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	355.0	355.0	-	-	-	-
1.4	Phổ cập mầm non	320.0	320.0	-	-	-	-
1.5	Nâng cao đời sống văn hóa cho người dân	320.0	320.0	-	-	-	-
1.6	Truyền thông và nông thôn mới	150.0	150.0	-	-	-	-
1.7	Ban chỉ đạo	50.0	50.0	-	-	-	-
1.8	Vốn duy trì bảo dưỡng	138.0	138.0	-	-	-	-
<b>2.0</b>	<b><i>Vốn đầu tư phát triển</i></b>	<b>2,295.0</b>	<b>2,295.0</b>	-	-	-	-
<b>X</b>	<b>TỔNG GIAI ĐOẠN 2011-2019</b>	<b>14,106.0</b>	<b>14,106.0</b>	-	-	-	-

	<i>Trong đó</i>		-	-	-	-	-
<b>1</b>	<b>Vốn sự nghiệp</b>	<b>5,759.0</b>	<b>5,759.0</b>	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Vốn đầu tư phát triển</b>	<b>5,922.0</b>	<b>5,922.0</b>	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Vốn trái phiếu Chính phủ</b>	<b>2,425.0</b>	<b>2,425.0</b>	-	-	-	-

**PHỤ LỤC 02**  
**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN LỒNG GHÉP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2011 - 2019**

**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa)*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Số vốn thực hiện (triệu đồng)</b>
1	Chương trình hỗ trợ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (ARD SPS) do chính phủ Đan Mạch tài trợ	2012 - 2013	2,500
2	Dự án ổn định dân di cư tự do xã Quảng Thành (Đầu tư 15 km đường giao thông đối ngoại)	2014 - 2018	89,000
3	Hỗ trợ mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế	2012 - 2019	1,876
4	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững VnSAT Đắc Nông (Hợp phần phát triển cà phê bền vững)	2016 - 2018	2,500
5	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi từ vốn vay ADB trên địa bàn xã Đắc Nia	2014 - 2018	75,206
6	Hỗ trợ làm cầu treo bon Đắc R'Moan của thủy điện Đắc R'Tih	2015	2,000
7	Vốn đầu tư hệ thống giao thông tại các xã, phường	2014 - 2017	51,500
8	Đầu tư đường giao thông đường tránh đô thị Gia Nghĩa (19,2 km chủ yếu đi qua xã Quảng Thành và xã Đắc R'Moan)	2014 - 2017	1,215,000
9	Đầu tư đường giao thông từ ngàm 18 vào thôn Tân Phú, xã Đắc R'Moan	2019	16,000
<b>TỔNG VỐN LỒNG GHÉP GIAI ĐOẠN 2012 - 2019</b>			<b>1,455,582</b>

**PHỤ LỤC 03**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
CỦA CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Kèm theo Báo cáo số / /2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa)*

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Xã KV I)</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Xã KV II)</b>	<b>Xã Đăk Nra xã KV II (được công nhận năm 2018 )</b>	<b>Xã Đăk R'Moan xã KV I (được công nhận năm 2019 )</b>	<b>Xã Quảng Thành xã KV I (được công nhận năm 2019 nay đã nên phường)</b>
1	<b>Quy hoạch</b>	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	<b>Giao thông</b>	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	90%	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	≥65%	Đạt	Đạt	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	90% (≥45% cứng hóa)	Đạt	Đạt	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thái từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	≥65% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thái từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	Đạt	Đạt	Đạt
3	<b>Thủy lợi</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	≥ 80%	Đạt	Đạt	Đạt

		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	≥98%	Đạt	Đạt	Đạt
5	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥70%	≥70%	Đạt	Đạt	Đạt
6	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định [2]	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	Đạt	Đạt	Đạt
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥75%	≥75%	Đạt	Đạt	Đạt
10	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm) năm 2019	≥38 triệu đồng	≥35 triệu đồng	Đạt	Đạt	Đạt
11	<b>Hộ nghèo</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤7%	≤7%	Đạt	Đạt	Đạt
12	<b>Lao động có việc làm</b>	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	≥90%	Đạt	Đạt	Đạt

13	<b>Tổ chức sản xuất</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	≥70%	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>25%	>25%	Đạt	Đạt	Đạt
15	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥85%	≥85%	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	≤31,4%	≤31,4%	Đạt	Đạt	Đạt
16	<b>Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	≥70%	Đạt	Đạt	Đạt
17	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	95% (≥50% nước sạch)	95% (≥50% nước sạch)	Đạt	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]	>70%	>70%	Đạt	Đạt	Đạt

		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	>60%	>60%	Đạt	Đạt	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt	Đạt	Đạt
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đạt	Đạt	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
<b>TỔNG</b>			<b>19/19</b>	<b>19/19</b>	<b>19/19</b>	<b>19/19</b>	<b>19/19</b>

**PHỤ LỤC 04**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**CỦA XÃ ĐẮK R'MOAN, THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

(Kèm theo Báo cáo số / /2020 của UBND Thành phố Gia Nghĩa)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Xã KV I)	Kết quả đánh giá xã Đăk R'Moan (được công nhận đạt chuẩn năm 2019)	
				Đánh giá thực trạng	Đạt/Không đạt
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Có quy hoạch chung và được công bố công khai	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Có ban hành quy định quản lý quy hoạch và tổ chức quản lý quy hoạch	Đạt
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	9,5/9,5 km được nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đạt 100%).	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn đạt theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGVT ngày 25/12/2014, ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: cứng hóa 33,6/34,1 km (đạt 99%)	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	Cứng hóa 22,7/32,2 km (đạt 70%), đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	Không có đường trục chính nội đồng	Đạt



3	<b>Thủy lợi</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	$\geq 80\%$	3.159/3.797 ha (đạt 83.19%).	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 98\%$	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 1.401/1.418 hộ (đạt 98,8%); 8/8 thôn có điện sinh hoạt.	Đạt
5	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	$\geq 70\%$	Có 4/5 trường đạt trường chuẩn quốc gia (đạt 80%).	Đạt
6	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Xã có 01 nhà văn hóa, 01 sân bóng chuyên, có 01 nhà truyền thống	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định [2]	Đạt	Có điểm vui chơi	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	8/8 thôn, buôn có nhà văn hóa đạt 100%	Đạt
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Xã có các điểm mua bán tập trung	Đạt
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Có 01 bưu điện	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	8/8 thôn, bon	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	8/8 thôn, bon	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Xã đang ứng dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT, Imail, Igate và cổng dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử trong công tác quản lý, điều hành...	Đạt
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	$\geq 75\%$	1.343/1.418 hộ (đạt 94,7%)	Đạt
10	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm) năm 2019	$\geq 38$ triệu đồng	Bình quân đầu người 43 triệu đồng/người/ năm	Đạt
11	<b>Hộ nghèo</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	$\leq 7\%$	0%	Đạt

12	<b>Lao động có việc làm</b>	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	3.183/3.191 người (đạt 99,74%).	Đạt
13	<b>Tổ chức sản xuất</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Xã có 2 HTX (HTX Nông nghiệp hữu cơ Đăk Nông, HTX Hồ tiêu hữu cơ Đăk R'Moan)	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Xã có 02 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm	Đạt
14	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đã xóa phổ cập giáo dục đến bậc THCS	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	80%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>25%	850/3.183 người (đạt 26,7%).	Đạt
15	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥85%	4.102/4.329 (đạt 94,8%)	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	≤31,4%	139/528 trẻ (đạt 26,3 %)	Đạt
16	<b>Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	08/8 thôn, bon đạt văn hóa, đạt 100%.	Đạt
17	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	95% (≥50% nước sạch)	1.383/1.418 hộ (đạt 97,5%). Các hộ gia đình trên địa bàn xã chủ yếu sử dụng nguồn nước từ giếng đào và giếng khoan.	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	5/5 cơ sở sản xuất, kinh doanh (100%).	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	UBND xã đã làm việc với phòng Quản lý đô thị thị xã, Công ty Nghĩa Hà và xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]	>70%	1.188/1.418 hộ (đạt 83.8%)	Đạt

		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	>60%	25/40 hộ (đạt 62,5%)	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Có 42/42 cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%	Đạt
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Xã có 19/19 cán bộ, công chức (đạt 100%)	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt
20		Thẩm định tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn xã	Không có nợ đọng	Không có nợ đọng	Đạt

21	<p>Kết quả đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn "nông thôn mới"</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân phải được thực hiện ít nhất 70% số hộ gia đình của các thôn, xóm (khu dân cư) trong xã.</li> <li>- Từ câu hỏi số 01 đến câu 18 phải đạt trên 80% số hộ được lấy ý kiến hài lòng; câu hỏi số 19 phải đạt trên 90% số hộ được lấy ý kiến hài lòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân được thực hiện 1.047/1.418 hộ đạt 73,83%.</li> <li>- 18/18 câu hỏi được người dân trả lời về sự hài lòng đạt tỷ lệ 93,49%; câu hỏi số 19 đạt tỷ lệ 98,76% ý kiến hài lòng</li> </ul>	Đạt
----	---	--	---	-----

**PHỤC LỤC 05**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**CỦA XÃ QUẢNG THÀNH (NAY LÀ PHƯỜNG QUẢNG THÀNH), THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**  
*(Kèm theo Báo cáo số / /2020 của UBND Thành phố Gia Nghĩa)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Xã KV I)	Kết quả đánh giá xã Quảng Thành (được công nhận đạt chuẩn năm 2019)	
				Đánh giá thực trạng	Đạt/Không đạt
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Có quy hoạch chung và được công bố công khai	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Có ban hành quy định quản lý quy hoạch và tổ chức quản lý quy hoạch	Đạt
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Không có	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn đạt theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGVT ngày 25/12/2014, ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: cứng hóa 25/25 km (đạt 99%)	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥50% cứng hóa)	Cứng hóa 20/32,2 km (đạt 62,11%), đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥70% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	19/27 km đường trục chính nội đồng trên địa bàn xã được cứng hóa (đạt 70,37%)	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	1.631,12/1.984.83 ha (đạt 82.17%).	Đạt

		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 1.102/1.124 hộ (đạt 98,04%); 07/07 thôn có điện sinh hoạt.	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥70%	Có 03/03 trường đạt trường chuẩn quốc gia (đạt 100%).	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Xã có 01 nhà văn hóa, 01 sân bóng chuyên	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định [2]	Đạt	Có điểm vui chơi	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	05/07 thôn, bản, ấp có nhà văn hóa (02 hội trường thôn còn lại là Nghĩa Thắng, Nghĩa Lợi đã được phê duyệt, đang xây dựng)	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Xã có các điểm mua bán tập trung	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Có 01 bưu điện	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	7/7 thôn, bản	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	7/7 thôn, bản	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Xã đang ứng dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT và công dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử trong công tác quản lý, điều hành...	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥75%	989/1.124 hộ (đạt 87,98%)	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm) năm 2019	≥38 triệu đồng	Bình quân đầu người 48 triệu đồng/người/ năm	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤7%	0%	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao	≥90%	3.082/3.375 người (đạt 91,3%).	Đạt

		động			
13	<b>Tổ chức sản xuất</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Xã có 1 HTX (HTX Hoàng Kim)	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Xã có 02 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm	Đạt
14	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đã xóa phổ cập giáo dục đến bậc THCS	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	238/263 (đạt 90,49%)	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>25%	830/2.963 người (đạt 28%).	Đạt
15	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥85%	3.463/4.001 (đạt 86,55%)	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi	≤31,4%	102/389 trẻ (đạt 26,22 %)	Đạt
16	<b>Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	7/7thôn, bon đạt văn hóa, đạt 100%.	Đạt
17	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	95% (≥50% nước sạch)	1.104/1.124 hộ (đạt 98,2%). Các hộ gia đình trên địa bàn xã chủ yếu sử dụng nguồn nước từ giếng đào và giếng khoan.	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	25/25 cơ sở sản xuất, kinh doanh (100%).	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	UBND xã đã làm việc với phòng Quản lý đô thị thị xã, Công ty Nghĩa Hà và xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]	>70%	976/1.124hộ (đạt 86,8%)	Đạt

		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	>60%	22/25 hộ (đạt 88%)	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Có 63/63 cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%	Đạt
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Xã có 19/19 cán bộ, công chức (đạt 100%)	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt
20		Thẩm định tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn xã	Không có nợ đọng	Không có nợ đọng	Đạt



21	<p>Kết quả đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn "nông thôn mới"</p>	<p>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân phải được thực hiện ít nhất 70% số hộ gia đình của các thôn, xóm (khu dân cư) trong xã.  - Từ câu hỏi số 01 đến câu 18 phải đạt trên 80% số hộ được lấy ý kiến hài lòng; câu hỏi số 19 phải đạt trên 90% số hộ được lấy ý kiến hài lòng.</p>	<p>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân được thực hiện 862/1.124 hộ đạt 74%.  - 18/18 câu hỏi được người dân trả lời về sự hài lòng đạt tỷ lệ 99,5%; câu hỏi số 19 đạt tỷ lệ 100% ý kiến hài lòng</p>	Đạt
----	---	---	--	-----

**PHỤ LỤC 06**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**CỦA XÃ ĐẮK NIA, THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

(Kèm theo Báo cáo số / /2020 của UBND Thành phố Gia Nghĩa)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn (Xã KV II)	Kết quả đánh giá xã Đắc Nia (được công nhận đạt chuẩn năm 2018)	
				Đánh giá thực trạng	Đạt/Không đạt
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Có quy hoạch chung và được công bố công khai	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Có ban hành quy định quản lý quy hoạch và tổ chức quản lý quy hoạch	Đạt
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	90%	Không có	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥65%	Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn đạt theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải tại Quyết định 4927/QĐ-BGVT ngày 25/12/2014, ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: cứng hóa 38,2/39,4 km (đạt 97%)	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	90% (≥45% cứng hóa)	Cứng hóa 4,3/6,3 km (đạt 68%), đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥65% mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng, đá dăm láng nhựa, đá dăm, cấp phối đá dăm, đá thải từ mỏ đá, cấp phối thiên nhiên	34,4/51,11 km đường trục chính nội đồng trên địa bàn xã được cứng hóa (đạt 67%)	Đạt

3	<b>Thủy lợi</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	6.117,48/7.282,6 ha (đạt 84%).	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 2.363/2.375 hộ (đạt 99,05%); 12/12 thôn, bon có điện sinh hoạt.	Đạt
5	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥70%	Có 05/07 trường đạt trường chuẩn quốc gia (đạt 71,43%).	Đạt
6	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Xã có 01 nhà văn hóa, 01 sân bóng đá mini, 02 sân bóng chuyền	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định [2]	Đạt	Có điểm vui chơi	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	12/12 thôn, bon có nhà văn hóa	Đạt
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Xã có 03 điểm mua bán tập trung	Đạt
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Có 01 bưu điện	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	12/12 thôn, bon	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	12/12 thôn, bon	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Xã đang ứng dụng phần mềm quản lý văn bản ioffice của VNPT và công dịch vụ hành chính công - một cửa điện tử trong công tác quản lý, điều hành...	Đạt
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥75%	1.806/2.375 hộ (đạt 76,04%)	Đạt
10	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm) năm 2018	≥35 triệu đồng	Bình quân đầu người 38 triệu đồng/người/ năm	Đạt
11	<b>Hộ nghèo</b>	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤7%	0%	Đạt

12	<b>Lao động có việc làm</b>	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥90%	5.6242/5.627 người (đạt 99,95%).	Đạt
13	<b>Tổ chức sản xuất</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Xã có 02 HTX (HTX Thành Tín và HTX Đắc Tân)	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Xã có 02 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm rau xanh và sấu riêng	Đạt
14	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đã xóa phổ cập giáo dục đến bậc THCS	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	≥70%	138/152 (đạt 90,8%)	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>25%	1.574/5.624 người (đạt 28%).	Đạt
15	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥85%	7.659/8.926 (đạt 85,8%)	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bi suy dinh dưỡng thể thấp còi	≤31,4%	29,3%	Đạt
16	<b>Văn hóa</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥70%	11/12thôn, bon đạt văn hóa, đạt 91,66%.	Đạt
17	<b>Môi trường và an toàn thực phẩm</b>	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	95% (≥50% nước sạch)	2.293/2.375hộ (đạt 96,5%) trong đó có 1.402/2.375 hộ sử dụng nước sạch (đạt 59%)	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	41/41 cơ sở sản xuất, kinh doanh (100%).	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	UBND xã đã làm việc với phòng Quản lý đô thị thị xã, Công ty Nghĩa Hà và xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch[3]	>70%	1.710/2.375 hộ (đạt 72%)	Đạt

		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	>60%	24/36 hộ (đạt 60%)	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Có 92/92 cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%	Đạt
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Xã có 25/25 cán bộ, công chức (đạt 100%)	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt
20		Thẩm định tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn xã	Không có nợ đọng	Không có nợ đọng	Đạt

21	<p>Kết quả đánh giá, khảo sát sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn "nông thôn mới"</p>	<p>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân phải được thực hiện trên 60% số hộ gia đình của các thôn, xóm (khu dân cư) trong xã. Trên 90% số người được hỏi trả lời hài lòng trở lên (câu hỏi thứ 17 của phiếu hỏi). 16/16 câu hỏi còn lại có hơn 80% số người được hỏi trả lời hài lòng.</p>	<p>- Kết quả của việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân được thực hiện 1.612/2,375 hộ đạt 67,85%. - Câu 1 - 16 được người dân trả lời về sự hài lòng đạt tỷ lệ 86,41%; câu hỏi số 17 đạt tỷ lệ 92,1 % ý kiến hài lòng</p>	Đạt
----	---	--	--	-----